TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2017/HS-ST
Ngày 20 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Bống
Ông Đinh Công Ó

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2017/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo: Lò Văn Th, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1993 tại Phù Yên- Sơn La; nơi cư trú: Bản NPh 1, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Giao; con bà: Hà Hải Yến; có vợ là Đinh Thị Điệp (đã ly hôn); bị cáo có 01 con, sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: có 1 tiền sự, ngày 14/02/2017 bị Chủ tịch UBND xã HB quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "giáo dục tại cấp xã" với thời gian 3 tháng; nhân thân: nghiện ma túy, ngày 24/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính "đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" với thời gian 24 tháng; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26 tháng 6 năm 2017 đến nay; "có mặt".

- Bị hại:

Anh Lò Văn Nam, sinh năm 1992; nơi cư trú: Bản NPh , xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

Anh Hà Văn Kiên, sinh năm 1993; nơi cư trú: Bản NPh, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

Anh Vì Văn Hà, sinh năm 1989, nơi cư trú: Bản Tọ Thượng 1, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

Anh Vì Văn Tuyên, sinh năm 1970, nơi cư trú: Bản Tọ Thượng 1, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "có mặt".

Anh Đinh Văn Duy, sinh năm 1989, nơi cư trú: Bản Vạn, xã Tân Phong, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Anh Hà Văn Nghiệp, sinh năm 1991, nơi cư trú: Bản Puôi 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

Anh Đặng Văn Kiên, sinh năm 1988, nơi cư trú: Khối 3, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

Anh Lương Đức Cương, sinh năm 1986, nơi cư trú: Bản Chiềng Hạ 2, xã Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

Anh Hoàng Văn Ái, sinh năm 1991, nơi cư trú: Bản Đông, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Nguyên đơn dân sự:* Anh Vì Văn Ân, sinh 1989, nơi cư trú: Bản NPh 2, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

+ *Người làm chứng*:

Anh Vì Thế Anh, sinh năm 1985, nơi cư trú: Bản NPh 1, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

Anh Vì Văn Dũng, sinh năm 1980; nơi cư trú: khối 8, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất, khoảng 15 giờ ngày 28 tháng 3 năm 2017, khi đi qua khu vực ngã ba gần khu vực chợ trung tâm thị trấn phù Yên, Thao nhìn thấy chiếc xe mô tô BKS 26 H6- 3656 của anh Vì Văn Ân ở bản NPh 2, xã HB. Thao nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên hỏi mượn anh Lò Văn Nam và anh Hà Văn Kiên(là người đang chiếm hữu, sự dụng hợp pháp) chiếc xe rồi mang bán cho anh Hà Văn Nghiệp ở bản Puôi 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên được 800.000đ.

Lần thứ hai, ngày 06/4/2017, khi thấy anh Vì Văn Hà ở bản Tọ Thượng 1, xã HB có một chiếc điện thoại Iphone 5. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã hỏi mượn anh Hà chiếc điện thoại rồi mang bán cho anh Đặng Văn Kiên ở khối 3, thị trấn Phù Yên được 1.100.000đ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày 06/4/2017, khi thấy mọi người trong nhà anh Vì Văn Tuyên đều đang ngủ trưa, Thao lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONGCHI BKS 89F2-6884 của anh Vì Văn Tuyên mang bán cho anh Lương Đức Cương ở bản Chiềng Hạ 1, xã Quang Huy được 800.000đ.

Lần thứ ba, ngày 16 tháng 5 năm 2017, do biết anh Đinh Văn Duy ở bản Vạn, xã Tân Phong có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 26D1 – 068.60. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đến nhà anh Duy hỏi mượn chiếc xe mô tô của anh Duy rồi mang cầm cố cho anh Hoàng Văn Ái ở bản Đông, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La được 5.000.000đ. Sau đó, hành vi của Thao đã bị cơ quan Công an phát hiện xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lò Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản".

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL- ĐGTS ngày 06/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản- UBND huyện Phù Yên kết luận (Bút lục số 193):

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 26D1-068.60 có trị giá là 15.400.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL- ĐGTS ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản- UBND huyện Phù Yên kết luận (Bút lục số 196):

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu W.Grand, BKS 26H6-3656 của anh Vì Văn Ân có trị giá là 3.000.000đ.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONGCHI, BKS 89F2-6884 của anh Vì Văn Tuyên có trị giá là 2.400.000đ.

Chiếc điện thoại di động Iphone5 của anh Vì Văn Hà có trị giá là 2.100.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 62/KSĐT-KT ngày 21/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn Th về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 139; khoản 1 Điều 50 và điểm h, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Từ 18 đến 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 18 đến 33 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại 01xe mô tô nhãn hiệu W.Grand, BKS 26H6-3656 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô cho anh Vì Văn Ân, nơi cư trú: Bản NPh 2, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; trả lại 01xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 26D1-068.60, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, 01 ví da mầu vàng và 01 Giấy chứng minh thư nhân dân cho anh Đinh Văn Duy, nơi cư trú: Bản Vạn, xã Tân Phong, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn Th phải bồi thường cho anh Đinh Văn Duy số tiền 1.000.000đ, bồi thường cho anh Vì Văn Tuyên số tiền 2.400.000đ, bồi thường cho anh Vì Văn Hà số tiền 2.100.000đ, bồi hoàn cho anh Hoàng Văn Ái số tiền 5.000.000đ và bồi hoàn cho anh Hà Văn Nghiệp số tiền 800.000đ.

Trong qua trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác đều nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Về phần bồi thường, trong đơn yêu cầu và tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo Lò Văn Th phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cụ thể như sau: Anh Đinh Văn Duy yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng là 1.000.000đ. Anh Vì Văn Tuyên yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe bị mất với số tiền là 2.400.000đ. Anh Vì Văn Hà yêu cầu bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động Iphone5 bị mất với số tiền là 2.100.000đ. Anh Hoàng Văn Ái yêu cầu bồi hoàn số tiền 5.000.000đ và anh Hà Văn Nghiệp yêu cầu bồi hoàn số tiền 800.000đ.

Bị hại Lò Văn Nam, Hà Văn Kiên; Nguyên đơn dân sự Vì Văn Ân và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn Kiên, Lương Đức Cương không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị cáo Th nhất trí bồi thường, bồi hoàn theo đúng yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong các ngày 28/3, 06/4 và ngày 16/5/2017, bị cáo Lò Văn Th đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Lò Văn Nam và anh Hà Văn Kiên 01 xe mô tô, chiếm đoạt của anh Vì Văn Hà 01 điện thoại di động Iphone5 và chiếm đoạt của anh Đinh Văn Duy 01 xe mô tô. Theo quy định tại khoản 1 Điều 139 thì "Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng …, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm". Như vậy, hành vi của bị cáo Th đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Ngày 06/4/2017, bị cáo Lò Văn Th đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô trị giá 2.400.000đ của anh Vì Văn Tuyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự thì " Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng …., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc

phạt tù từ sáu tháng đến ba năm". Như vậy, hành vi của bị cáo Th đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ sở hữu tài sản của cá nhân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì hám lợi trước mắt, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội. Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cần áp dụng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", trị giá tài sản mỗi lần bị cáo chiếm đoạt đều trên 2.000.000đ. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Từ việc phân tích, đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt ở trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng…"; tại khoản 5 Điều 139 cũng quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,..". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn (Bút lục số 108). Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã trả lại 01xe mô tô nhãn hiệu W.Grand, BKS 26H6-3656 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô cho anh Vì Văn Ân; trả lại 01xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 26D1-068.60, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, 01 ví da mầu vàng và 01 Giấy chứng minh thư nhân dân cho anh Đinh Văn Duy là chủ sở hữu hợp pháp, căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định trả lại tài sản trên là có căn cứ, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét yêu cầu bồi thường của bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo cũng nhất trí bồi thường theo đúng yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử cần chấp nhận bị cáo Lò Văn Th có trách

nhiệm bồi thường khoản tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng là 1.000.000đ cho anh Đinh Văn Duy. Bồi thường trị giá chiếc xe bị mất với số tiền là 2.400.000đ cho anh Vì Văn Tuyên. Bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động Iphone5 bị mất với số tiền là 2.100.000đ cho anh Vì Văn Hà.

Xét yêu cầu bồi hoàn khoản tiền mua chiếc xe mô tô của anh Hà Văn Nghiệp và anh Hoàng Văn Ái là hợp pháp, nên cần buộc bị cáo Th phải bồi hoàn cho anh Hoàng Văn Ái số tiền 5.000.000đ. Bồi hoàn cho anh Hà Văn Nghiệp số tiền 800.000đ.

Xét giao dịch mua bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 giữa anh Đặng Văn Kiên và người phụ nữ lạ mặt; giao dịch mua bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONGCHI, BKS 89F2-6884 giữa anh Lương Đức Cương và người thu mua sắt vụn lạ mặt là giao dịch dân sự bị vô hiệu. Tuy nhiên, khi xác lập giao dịch các bên đều ngay tình. Căn cứ khoản 3 Điều 131 của Bộ luật dân sự, các anh Đặng Văn Kiên và anh Lương Đức Cương không phải hoàn trả khoản tiền lợi tức đã thu được.

Bị hại Lò Văn Nam, Hà Văn Kiên; Nguyên đơn dân sự Vì Văn Ân và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn Kiên, Lương Đức Cương không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản. Xử phạt Lò Văn Th 12 (mười hai) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xử phạt Lò Văn Th 18 (mười tám) tháng tù.

Căn cứ khoản 1Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt buộc Lò Văn Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (ngày 26/6/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: *Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.* Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại 01xe mô tô nhãn hiệu W.Grand, BKS 26H6-3656 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô cho anh Vì Văn Ân, nơi cư trú: Bản NPh 2, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; trả lại 01xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 26D1-068.60, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, 01 ví da

mầu vàng và 01 Giấy chứng minh thư nhân dân cho anh Đinh Văn Duy, nơi cư trú: Bản Vạn, xã Tân Phong, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: *Căn cứ vào khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.* Bị cáo Lò Văn Th có trách nhiệm bồi thường khoản tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho anh Đinh Văn Duy, nơi cư trú: Bản Vạn, xã Tân Phong, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Bồi thường trị giá chiếc xe bị mất với số tiền là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) cho anh Vì Văn Tuyên, nơi cư trú: Bản Tọ Thượng 1, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động Iphone5 bị mất với số tiền là 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng) cho anh Vì Văn Hà, nơi cư trú: Bản Tọ Thượng 1, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ các Điều 122, 123, 131, 133, 168 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho anh Hoàng Văn Ái, nơi cư trú: Bản Đông, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và hoàn trả số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) cho anh Hà Văn Nghiệp, nơi cư trú: Bản Puôi 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội*;

Bị cáo Lò Văn Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 565.000đ (năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại Vì Văn Tuyên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/9/2017). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);

} Giao

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người tham gia TT khác (nếu có);

} Gửi

- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tân Việt